

Số: 2064 /KH-UBND

Tây Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thi tuyển công chức tỉnh Tây Ninh năm 2021

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2021, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tuyển dụng công chức bằng hình thức thi tuyển vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị, phòng, ban thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo nguyên tắc cạnh tranh đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu: Tuyển dụng công chức căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU CẦN TUYỂN

1. Số biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng biên chế chưa sử dụng

a) Số biên chế công chức khối cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tây Ninh được Bộ Nội vụ giao năm 2021 là 1.791; Số lượng biên chế chưa sử dụng là 142.

b) Số biên chế công chức khối khối Đảng, đoàn thể được Ban Tổ chức Trung ương giao năm 2021 là 996; Số lượng biên chế chưa sử dụng là 84.

2. Số lượng biên chế cần tuyển

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức là **116**, trong đó:

a) Khối cơ quan hành chính nhà nước là 76 chỉ tiêu ngạch chuyên viên (có biểu chi tiết kèm theo).

b) Khối Đảng, đoàn thể là 40 chỉ tiêu ngạch chuyên viên (có biểu chi tiết tại Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy Tây Ninh về thi tuyển công chức năm 2021 và Công văn số 962-CV/BTCTU ngày 16/6/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về bổ sung chỉ tiêu thi tuyển công chức năm 2021).

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển công chức thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, cụ thể:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Đối tượng được xét tuyển công chức

Ngoài các điều kiện tại khoản 1, mục III, thì người đăng ký dự tuyển đảm bảo tiêu chuẩn dưới đây sẽ thực hiện theo quy trình, thủ tục xét tuyển công chức theo quy định:

2.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2.2. Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 2.1 của mục III;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

2.3. Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2.2 của mục III.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm a, b, c khoản 2 mục III Kế hoạch này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV. TIÊU CHUẨN VỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT);

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT) hoặc chứng chỉ ứng dụng tương đương.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI CÁC PHẦN THI

Thi tuyển công chức thực hiện theo 02 vòng như sau:

1. Vòng 1: thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: trắc nghiệm trên giấy

b) Nội dung phần thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định. Thời gian thi 30 phút.

Phần III. Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau đây:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định nêu trên, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: viết

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của ngạch công chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm (thi viết): 100 điểm.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Khối Đảng, đoàn thể do Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu, đề xuất.

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VII. THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC, THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ VÀ QUYẾT ĐỊNH TUYỂN DỤNG

1. Thời hạn, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Ngay khi Sở Nội vụ thông báo tuyển dụng, người đăng ký dự tuyển công chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu kèm theo Kế hoạch này trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh.

b) Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ: <https://sonoivu.tayninh.gov.vn>.

Riêng đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể: do Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tây Ninh thông báo tuyển dụng về tất cả các nội dung liên quan theo quy định.

2. Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1

Kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển công chức, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1, đồng thời đăng tải trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ: <https://sonoivu.tayninh.gov.vn> và niêm yết công khai tại trụ sở Sở Nội vụ (trình tự này áp dụng kể cả vòng 2).

3. Thông báo kết quả tuyển dụng công chức

a) Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 (kể cả kết quả phúc khảo), chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng công chức phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Nội vụ để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Trường hợp người trúng tuyển được miễn phần thi ngoại ngữ hoặc tin học quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

c) Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì giao Sở Nội vụ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

5. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

a) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, giao Sở Nội vụ ra quyết định tuyển dụng và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan đã đăng ký dự tuyển nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được Sở Nội vụ đồng ý gia hạn.

c) Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng thì giao Sở Nội vụ hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển do người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định hoặc người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển là người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan và đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

2. Báo Tây Ninh, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Có trách nhiệm thông báo công khai nội dung Kế hoạch này để các cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan biết và thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về thi tuyển công chức năm 2021, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: *thj*

- Bộ Nội vụ;
 - TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
 - CT, các PTC UBND tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Trường Chính trị tỉnh;
 - Trung tâm GDTX tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành tỉnh;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố TN;
 - Báo TN, Đài PTTH tỉnh;
 - Trung tâm Công báo - Tin học;
 - LĐVP, PNC;
 - Lưu: VT, SNV, VP.UBND tỉnh.
- K.Quý 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng
Nguyễn Mạnh Hùng

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH TÂY NINH NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2064/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
			Đại học trở lên			
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG	76	76			
1	CẤP TỈNH	42	42			
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	1	1			
1.1	Phòng Công tác Quốc hội	1	1	Công tác đại biểu Quốc hội	Luật	
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3	3			
2.1	Văn phòng Sở	1	1	Pháp chế	Luật hành chính	
2.2	Thanh tra Sở	1	1	Thanh tra	Luật dân sự; Luật hành chính	
2.3	Phòng Người có công	1	1	Quản lý chính sách người có công	Luật	
3	Sở Tài Chính	2	2			
3.1	Phòng Quản lý ngân sách	1	1	Quản lý ngân sách	Kinh tế; Tài chính; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán	
3.2	Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp	1	1	Quản lý Tài chính hành chính sự nghiệp	Kinh tế, tài chính	
4	Sở Xây dựng	1	1			
4.1	Văn phòng Sở	1	1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	
5	Sở Thông tin và Truyền thông	3	3			
5.1	Văn phòng Sở	1	1	Quản lý kế hoạch tài chính	Tài chính; Kế toán; Quản lý Tài chính công	
		1	1	Hành chính tổng hợp	Hành chính học; Quản trị văn phòng	

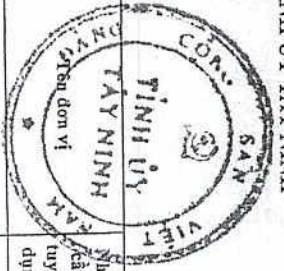
STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
			Đại học trở lên			
5.2	Phòng Thông tin, Báo chí và Xuất bản	1	1	Quản lý thông tin đối ngoại	Báo chí và Truyền thông (Báo chí, Truyền thông đại chúng, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng); Xã hội học	
6	Sở Nông nghiệp và PTNT	10	10			
6.1	Chi cục Kiểm lâm	8	8			
a	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên	1	1	Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Lâm học; Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng	Công việc có tính chất nguy hiểm (thường xuyên theo dõi, truy mật, truy bắt lâm tặc); phải sử dụng vũ khí (súng, công cụ, dụng cụ hỗ trợ); địa bàn công tác khó khăn, vất vả, hiểm trở, đòi hỏi thể lực cao (thường xuyên đi kiểm tra, khảo sát diện tích rừng; tham gia chữa cháy rừng, nhất là vào mùa khô); thời gian công tác tại vùng sâu, vùng xa nơi có rừng có khi kéo dài nhiều ngày, phải định kỳ chuyển đổi công tác
b		1	1	Kiểm lâm	Lâm học; Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng; Luật	
c	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu	2	2	Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Lâm học; Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng	
d		2	2	Kiểm lâm	Lâm học; Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng; Luật	
e	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	2	2	Kiểm lâm	Lâm nghiệp; Lâm học; Lâm nghiệp đô thị; Quản lý tài nguyên rừng; Nông lâm kết hợp; Luật	
6.2	Chi cục Thủy lợi	2	2			
a	Phòng Kế hoạch, Kỹ thuật	1	1	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Kỹ thuật công trình thủy; Kỹ thuật tài nguyên nước	
b	Phòng Hành chính, Tổng hợp	1	1	Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai	Quản lý và giám nhẹ thiên tai; Kỹ thuật tài nguyên nước; Công trình thủy lợi; Thủy văn và tài nguyên nước	
7	Sở Tài Nguyên và Môi trường	3	3			
7.1	Văn phòng	1	1	Hành chính tổng hợp	Luật	
		1	1	Văn thư - Lưu trữ	Văn thư lưu trữ, Luật	

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
			Đại học trở lên			
7.2	Phòng Quản lý đất đai	1	1	Thẩm định giá đất	Quản lý đất đai và bất động sản	
8	Sở Giao thông Vận tải	4	4			
8.1	Văn phòng Sở	1	1	Quản trị công sở	Kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ	
8.2	Phòng Kế hoạch-Tài chính -Quản lý hạ tầng giao thông	1	1	Quản lý kế hoạch	Kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ	
		1	1	Quản lý công tác an toàn giao thông	Kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ	
		1	1	Quản lý chất lượng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ	
9	Sở Nội vụ	4	4			
9.1	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	1	1	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Quản lý nhà nước các chuyên ngành: Tổ chức quản lý nhân sự, Quản lý công; Luật	
		1	1	Quản lý Hội và Tổ chức Phi chính phủ	Quản lý nhà nước các chuyên ngành: Tổ chức quản lý nhân sự, Quản lý công; Luật	
9.2	Thanh tra Sở	1	1	Thanh tra	Hành chính/ Quản lý nhà nước, Luật	
9.3	Ban Thi đua khen thưởng	1	1	Văn thư, lưu trữ	Văn thư, lưu trữ	
10	Sở Công Thương	2	2			
10.1	Phòng Quản lý Thương mại	1	1	Quản lý về xuất nhập khẩu – hợp tác quốc tế	Kinh doanh quốc tế	
10.2	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường	1	1	Quản lý Kỹ thuật an toàn và môi trường	Kỹ thuật hóa học; Hóa sinh	
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5	5			
11.1	Văn phòng Sở	1	1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin; Tin học	
		1	1	Kế toán	Tài chính; Kế toán	
11.2	Phòng Quản lý Văn hóa	1	1	Quản lý về Văn hóa	Văn hóa (văn hóa học, quản lý văn hóa, văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam).	
11.3	Phòng Quản lý Du lịch	1	1	Quản lý về du lịch	Du lịch, quản lý du lịch	

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
			Đại học trở lên			
11.4	Phòng Quản lý Thể dục Thể thao	1	1	Quản lý về thể dục thể thao	Thể dục, thể thao, quản lý thể dục, thể thao	
12	Sở Tư pháp	2	2			
12.1	Thanh tra Sở	1	1	Thanh tra	Luật	
12.2	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	1	1	Phổ biến giáo dục pháp luật	Luật	
13	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	2	2			
13.1	Phòng Quản lý Quy hoạch - Xây Dựng	1	1	Quản lý Quy hoạch và xây dựng	Kiến trúc sư	
13.2	Phòng Quản lý Đầu tư	1	1	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Luật (dân sự, kinh tế, hành chính)	
II	CẤP HUYỆN	34	34			
1	Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành	6	6			
1.1	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	1	1	Hành chính tổng hợp	Hành chính (chuyên ngành quản lý tổ chức và nhân sự), Luật	
		1	1	Quản trị công sở	Tin học, Công nghệ thông tin	
1.2	Phòng Nội vụ	1	1	Văn thư-Lưu trữ	Lưu trữ	
1.3	Phòng Y tế	1	1	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	
1.4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2	2	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	
2	UBND thành phố Tây Ninh	3	3			
2.1	Phòng Y tế	1	1	Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	Y khoa, y tế cộng đồng	
2.2	Phòng Quản lý đô thị	1	1	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Kỹ thuật công trình xây dựng	
		1	1	Quản lý quy hoạch, kiến trúc	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
3	Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	1	1			
3.1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	1	1	Văn thư và Lưu trữ	Văn thư; Lưu trữ; Quản trị văn phòng	

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
			Đại học trở lên			
4	UBND huyện Tân Biên	9	9			
4.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	
4.2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1	1	Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	Lao động xã hội; Luật; Hành chính công	
4.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2	2	Quản lý xây dựng	Xây dựng dân dụng, kiến trúc; Quy hoạch, quản lý dự án	
		1	1	Quản lý giao thông vận tải	Xây dựng; Giao thông; Cầu đường; Quy hoạch	
4.4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1	Quản lý về trồng trọt (bảo vệ thực vật)	Nông học; Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi; Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	
		1	1	Theo dõi xây dựng nông thôn mới	Phát triển nông thôn; Quản lý Tài nguyên rừng; Quản lý môi trường; Thủy lợi; Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	
4.5	Thanh Tra huyện	1	1	Thanh tra	Kinh tế các chuyên ngành: Tài chính - Kế toán, Kế toán; Quản lý nhà nước	
4.6	Phòng Văn hóa Thông tin	1	1	Quản lý thông tin - truyền thông	Văn hóa - xã hội; Luật; thể dục - thể thao; công nghệ thông tin	
5	UBND huyện Dương Minh Châu	5	5			
5.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	1	Văn thư	Văn thư - lưu trữ	
5.2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1	Quản lý Tài chính - ngân sách	Kế toán	
		1	1	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Quản trị kinh doanh	
5.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	1	Quản lý xây dựng	Kỹ sư xây dựng	
		1	1	Quản lý giao thông vận tải	Kỹ sư cầu đường	
6	UBND huyện Tân Châu	2	2			
6.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	1	Quản lý môi trường	Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	
6.2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	1	Quản lý Xây dựng	Kỹ sư xây dựng	

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
			Đại học trở lên			
7	UBND huyện Gò Dầu	4	4			
7.1	Phòng Văn hóa Thông tin	1	1	Quản lý thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật điện tử, Viễn thông; Truyền thông; Hệ thống thông tin quản lý; luật	
7.2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1	1	Thực hiện chính sách người có công	Công tác xã hội, Luật, Hành chính công, chính sách công, Quản lý công, Kinh tế, Xã hội học	
		1	1	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Công tác xã hội, Luật, Hành chính, Xã hội học.	
7.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	1	Quản lý thương mại	Thương mại, Kinh tế; Quản trị kinh doanh, Luật; Hành chính, Tài chính- Kế toán, Công thương	
8	UBND huyện Bến Cầu	3	3			
8.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1	Quản lý tài chính - ngân sách	Tài chính, Kinh tế, Kế toán- Kiểm toán.	
8.2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	1	Quản lý giao thông vận tải	Xây dựng giao thông, xây dựng, quản lý đô thị, quy hoạch xây dựng, kiến trúc; nhóm ngành kinh tế giao thông vận tải.	
8.3	Phòng Nội vụ	1	1	Quản lý văn thư - lưu trữ	Lưu trữ học, Hành chính, Quản lý nhà nước	
9	UBND thị xã Trảng Bàng	1	1			
9.1	Thanh tra	1	1	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Luật	



PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM NĂM 2021
(theo Kế hoạch số 25-KH/TU, ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Số lượng/cần tuyển dụng	Chuyên viên		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngành tuyển dụng	Quy định trình độ đào tạo theo vị trí việc làm	Ghi chú		
		Thạc sĩ	Đại học						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	2		1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Triết học; Báo chí; Chính trị học; Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành về tuyển giáo, báo chí, xã hội)	Phòng Lý luận Chính trị - Lịch sử Đảng	Đảng viên
				1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Báo chí, Chính trị học; tư tưởng Hồ Chí Minh		Phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản	Đảng viên
2	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	3		1	Kế toán	Kế toán; Tài chính; Kinh tế	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành tài chính, kế toán, kinh tế)		
				2	Chuyên viên về công tác Hội	Luật; Kinh tế; Văn hoá, KH&CN&NV	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành khoa học xã hội, kinh tế, luật, văn hoá)	Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh	
3	Liên đoàn Lao động tỉnh	4		1	Chuyên viên về công tác công đoàn kiêm văn thư lưu trữ	Công nghệ thông tin; QT&KD	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành khoa học xã hội, kinh tế, luật, văn hoá)	Liên đoàn Lao động huyện Tân Biên	
				1	Chuyên viên về tài chính công đoàn	Kế toán; Kinh tế; Tài chính		Liên đoàn Lao động huyện Gò Dầu	
				1	Chuyên viên về tài chính công đoàn	Kế toán; Kinh tế; Tài chính		Liên đoàn Lao động thị xã Trảng Bàng	
				1	Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra	Quản lý nhà nước; Công tác xây dựng Đảng, chính quyền; Tổ chức nhân sự		Ban Tổ chức - Kiểm tra	
				1	Chuyên viên Ban Tuyên giáo	Chính trị học; Luật; Hành chính; Báo chí; Quản lý văn hoá, KH&CN&NV		Ban Tuyên giáo	
4	Tỉnh Đoàn	9		2	Chuyên viên Ban Thanh thiếu nhi trường học	Hành chính học; Quản lý công; Công tác xã hội; Xã hội học; Kinh tế; KH&CN&NV	Tốt nghiệp đại học	Ban Thanh thiếu nhi trường học	
				2	Chuyên viên Văn phòng	Quản lý Công; Hành chính Quản trị; Quản trị Kinh doanh; Quản lý Kinh tế		Văn phòng	
				3	Chuyên viên Ban Phong trào	Quản lý nhà nước; Công tác xã hội; Báo chí; Xã hội học		Ban Phong trào	
				2	Viên chức (đư kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Luật; Triết học; CN xã hội khoa học		Phòng Quản lý đào tạo & Nghiên cứu khoa học	
				1	Viên chức (đư kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Luật		Khoa Nhà nước - Pháp luật	
5	Trường Chính trị	4		1	Viên chức (đư kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh		Khoa Lý luận cơ sở	

				Công nghệ thông tin		Ban Tổ chức Đảng uỷ	Đảng viên
6	Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	1	Chuyên viên Quản lý cơ sở dữ liệu và thông kê đảng viên	Luật		Ban Tổ chức Đảng uỷ	Đảng viên
		1	Chuyên viên Tổng hợp	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Triết học; Lịch sử Đảng		Ban Tổ chức Đảng uỷ	Đảng viên
		1	Chuyên viên Tổng hợp	Luật		Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ	Đảng viên
		1	Kế toán	Tài chính; Kế toán	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành kế toán, tài chính, kinh tế)	Văn phòng Thị uỷ	
7	Thị uỷ Hoà Thành	1	Chuyên viên công tác Đoàn	Công nghệ thông tin; Luật; Hành chính		Thị đoàn	
		1	Chuyên viên công tác Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Công nghệ thông tin; Luật; Hành chính		Thị đoàn	
8	Huyện uỷ Gò Dầu	1	Chuyên viên phụ trách công tác văn phòng, văn thư, lưu trữ	Quản lý nhà nước		Huyện đoàn	
9	Huyện uỷ Bến Cầu	1	Chuyên viên văn phòng, tổng hợp, thi đua khen thưởng, thủ quỹ	Quản lý nhà nước		Huyện đoàn	
10	Huyện uỷ Tân Châu	2	Chuyên viên phụ công tác văn thư, kiêm thủ quỹ, công tác khen thưởng của Đoàn, Hội, Đội	Luật		Huyện đoàn	
		2	Kế toán	Kinh tế	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành kế toán, tài chính, kinh tế)	Huyện đoàn	
11	Huyện uỷ Dương Minh Châu	1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Báo chí; Lịch sử Đảng; Công tác tuyên giáo; Công tác tư tưởng	Tốt nghiệp đại học (phù hợp nhất với chuyên ngành về tuyên giáo, báo chí, xã hội...)	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ	Đảng viên
		1	Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quản lý nhà nước; Tài chính; Kế toán	Tốt nghiệp đại học	Huyện đoàn	
		1	Kế toán văn phòng Huyện uỷ	Tài chính; Kế toán	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành kế toán, tài chính, kinh tế)	Văn phòng Huyện uỷ	
		1	Chuyên viên công tác Tổ chức xây dựng Đảng	Chính trị học	Tốt nghiệp đại học (phù hợp nhất với chuyên ngành về tổ chức xây dựng Đảng)	Ban Tổ chức Huyện uỷ	Đảng viên
12	Huyện uỷ Châu Thành	1	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên	Giáo dục học	Tốt nghiệp đại học	Huyện đoàn	
		1	Chuyên viên công tác Hội	Tài chính - Ngân hàng	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành khoa học xã hội, kinh tế, luật, văn hóa...)	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	
		Tổng cộng		39	0	39	

6	Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	4	1	Chuyên viên Quan lý cơ sở dữ liệu và thông kê đảng viên	Công nghệ thông tin		Ban Tổ chức Đảng ủy	Đảng viên
			1	Chuyên viên Tổng hợp	Luật		Ban Tổ chức Đảng ủy	Đảng viên
			1	Chuyên viên nghiệp vụ Tổ chức đảng, đảng viên	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Triết học; Lịch sử Đảng		Ban Tổ chức Đảng ủy	Đảng viên
			1	Chuyên viên Tổng hợp	Luật	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành kế toán, tài chính, kinh tế)	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Đảng viên
7	Thị ủy Hòa Thành	3	1	Kế toán	Tài chính; Kế toán		Văn phòng Thị ủy	
			1	Chuyên viên công tác Đoàn	Công nghệ thông tin; Luật; Hành chính		Thị đoàn	
			1	Chuyên viên công tác Hội Liên hiệp Thanh niên	Công nghệ thông tin; Luật; Hành chính	Tốt nghiệp đại học	Thị đoàn	
8	Huyện ủy Gò Dầu	1	1	Chuyên viên phụ trách công tác văn phòng, văn thư, liên lạc	Quản lý nhà nước	Tốt nghiệp đại học các ngành Văn thư, Hành chính, KHXH&NV, quản trị văn phòng	Huyện đoàn	
			1	Chuyên viên văn phòng, tổng hợp, thi đua khen thưởng, thủ quỹ	Quản lý nhà nước	Tốt nghiệp đại học các ngành Văn thư, Hành chính, KHXH&NV, quản trị văn phòng	Huyện đoàn	
9	Huyện ủy Bến Cầu	1	1	Chuyên viên văn phòng, tổng hợp, thi đua khen thưởng, thủ quỹ	Quản lý nhà nước	Tốt nghiệp đại học các ngành Văn thư, Hành chính, KHXH&NV, quản trị văn phòng	Huyện đoàn	
			2	Chuyên viên phụ công tác văn thư, kiểm thủ quỹ, công tác khen thưởng của Đoàn, Hội, Đội	Luật	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành kế toán, tài chính, kinh tế)	Huyện đoàn	
10	Huyện ủy Tân Châu	2	1	Kế toán	Kinh tế	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành kế toán, tài chính, kinh tế)	Huyện đoàn	
			1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Đạo đức; Lịch sử Đảng; Công tác tuyên giáo; Công tác tư tưởng	Tốt nghiệp đại học (phù hợp nhất với chuyên ngành về tuyên giáo, báo chí, xã hội...)	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Đảng viên
			1	Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quản lý nhà nước; Tài chính; Kế toán	Tốt nghiệp đại học	Huyện đoàn	
			1	Kế toán văn phòng Huyện ủy	Tài chính; Kế toán	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành kế toán, tài chính, kinh tế)	Văn phòng Huyện ủy	
12	Huyện ủy Châu Thành	4	1	Chuyên viên công tác Tổ chức xây dựng Đảng	Chính trị học	Tốt nghiệp đại học (phù hợp nhất với chuyên ngành về tổ chức xây dựng Đảng)	Ban Tổ chức Huyện ủy	Đảng viên
			1	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên	Giáo dục học	Tốt nghiệp đại học	Huyện đoàn	
			1	Chuyên viên công tác Hội	Tài chính - Ngân hàng	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành Toán học xã hội, kinh tế, luật, văn hóa...)	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	
Tổng cộng			40	40				

TỈNH ỦY TÂY NINH
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Tây Ninh, ngày 16 tháng 6 năm 2021

Số 962-CV/BTCTU
về việc bổ sung chỉ tiêu
thi tuyển công chức năm 2021

SỞ NỘI VỤ TÂY NINH

Số: 6212
ĐẾN Ngày: 18/6/2021

Chuyên: P. Kế hoạch và
Lưu hồ sơ: P. Kế hoạch và

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU, ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi tuyển công chức, viên chức năm 2021 và nhu cầu đăng ký bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2021 của Tỉnh đoàn.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị Sở Nội vụ bổ sung vào kế hoạch thi tuyển công chức, viên chức năm 2021 thêm 01 chỉ tiêu ở vị trí chuyên viên Văn thư - Lưu trữ đơn vị Tỉnh đoàn; ngành nghề tuyển dụng: Văn thư, hành chính, Khoa học xã hội và nhân văn, Quản trị văn phòng.

Như vậy, tổng số chỉ tiêu đăng ký thi tuyển công chức, viên chức năm 2021 đối với các cơ quan Đảng, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là 40 chỉ tiêu, trong đó đơn vị Tỉnh đoàn 10 chỉ tiêu (đính kèm phụ lục).

Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao đổi và phối hợp Sở Nội vụ tham mưu thực hiện.

Trân trọng!

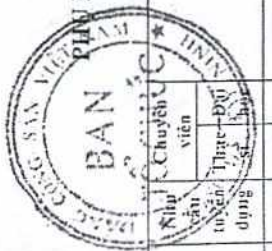
Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Phòng Chính sách - Tổng hợp,
- Lưu Ban tổ chức Tỉnh ủy.



Trần Thị Thanh Hằng

PHỤ LỤC BỔ SUNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM NĂM 2021
(kèm theo Công văn số 962-CV/BTCTU, ngày 16/6/2021 của Ban Thương vụ Tỉnh ủy)



TT	Tên đơn vị	Số vị trí tuyển dụng	Số vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngành tuyển dụng	Quy định trình độ đào tạo theo vị trí việc làm	Ghi chú	
						Phòng/Ban	
1	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	2	1 Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Triết học; Báo chí, Chính trị học; Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tốt nghiệp đại học (phù hợp nhất với chuyên ngành về tuyên giáo, báo chí, xã hội)	Phòng Lý luận Chính trị - Lịch sử Đảng	Đảng viên
2	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	3	1 Kế toán 2 Chuyên viên về công tác Hội	Kế toán; Tài chính; Kinh tế Luật; Kinh tế; Văn hoá, KHXH&NV	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành kinh tế, luật, văn hóa)	Phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản	Đảng viên
3	Liên đoàn Lao động tỉnh	4	1 Chuyên viên về công tác công đoàn kiêm văn thư lưu trữ 1 Chuyên viên về tài chính công đoàn 1 Chuyên viên về tài chính công đoàn 1 Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra 1 Chuyên viên Ban Tuyên giáo	Kế toán; Kinh tế; Tài chính Kế toán; Kinh tế; Tài chính Kế toán; Kinh tế; Tài chính Quản lý nhà nước; Công tác xây dựng Đảng; chính quyền; Tổ chức nhân sự Chính trị học; Luật; Hành chính; Báo chí; Quản lý văn hoá, KHXH&NV	Tốt nghiệp đại học (các chuyên ngành kinh tế, luật, văn hóa)	Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh Liên đoàn Lao động huyện Tân Biên Liên đoàn Lao động huyện Gò Dầu Liên đoàn Lao động thị xã Trảng Bàng	
4	Tỉnh Đoàn	10	1 Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ Văn phòng 2 Chuyên viên Ban Thanh thiếu nhi trường học 2 Chuyên viên Văn phòng 3 Chuyên viên Ban Phong trào	Văn thư, hành chính, Khoa học xã hội và nhân văn, Quản trị văn phòng Hành chính học; Quản lý công; Công tác xã hội; Xã hội học; Kinh tế, KHXH&NV Quản lý Công; Hành chính Quản trị; Quản trị Kinh doanh; Quản lý Kinh tế Quản lý nhà nước; Công tác xã hội; Báo chí; Xã hội học	Tốt nghiệp đại học	Ban Tổ chức - Kiểm tra Ban Tuyên giáo Văn phòng Ban Thanh thiếu nhi trường học Văn phòng Ban Phong trào	Bổ sung
5	Trường Chính trị	4	2 Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên) 1 Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên) 1 Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Luật; Triết học; CN xã hội khoa học Luật		Phòng Quản lý đào tạo & Nghiên cứu khoa học Khoa Nhà nước - Pháp luật Khoa Lý luận cơ sở	